

CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TÔ HUY RÚA *

NỬA cuối năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng phát mạnh, với những diễn biến phức tạp. Và ngay từ giữa năm 2009, chúng ta đã thống nhất được chủ đề Hội thảo: "Lý luận và thực tiễn ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam". Đây là chủ đề lớn vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, không chỉ cho trước mắt mà cho cả lâu dài. Việc đánh giá đúng bản chất của cuộc khủng hoảng; phân tích một cách toàn diện và sâu sắc các giải pháp ứng phó nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm để cùng nhau học hỏi và tham khảo sẽ là rất hữu ích cho việc hoàn thiện chiến lược và đường lối phát triển kinh tế - xã hội của mỗi Đảng, cũng như sự hợp tác chặt chẽ và ngày càng hiệu quả giữa hai Đảng, vì mục tiêu hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững trong khu vực và trên thế giới. Có thể khẳng định rằng, chủ đề của Hội thảo là rất quan trọng, thiết thực và thu hút được sự quan tâm đặc biệt của tất cả chúng ta.

1 - Về tính chất và nguyên nhân cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay

Giới học giả và hoạch định chính sách ở hầu hết các nước trên thế giới đã rất lo ngại về quy mô và tính chất đặc biệt nghiêm

trọng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này. Nhiều người cho rằng chỉ có thể so sánh cuộc khủng hoảng lần này với cuộc đại khủng hoảng 1929 - 1933 - cuộc khủng hoảng được nhân mạnh như là điểm nút của sự phá hủy và sáng tạo khi đưa đến sự ra đời của một chủ nghĩa tư bản có điều tiết, sự gia tăng vai trò kinh tế của các nhà nước tư sản. Lần này, cuộc khủng hoảng cũng bắt đầu từ khủng hoảng tài chính - tiền tệ trước hết lại cũng ở Mỹ - trung tâm phát triển nhất của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa; từ đó lan rộng sang các lĩnh vực khác và tác động với cường độ rất mạnh đến các nước. Cuộc khủng hoảng phản ánh sự bất lực của các thể chế kinh tế tân tự do, sự bất cập của mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường, nhưng quy mô và tính chất của nó có nhiều điểm khác hẳn so với các cuộc khủng hoảng trước đó.

Thứ nhất, cùng với tiến trình gia tăng mạnh mẽ của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế và theo đó, là sự lệ thuộc lẫn nhau ngày càng sâu sắc giữa các nền kinh tế, tác động của cuộc khủng hoảng đã mang đặc tính phổ biến, lây lan rộng khắp và không loại trừ bất kỳ quốc gia nào.

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Thứ hai, tốc độ tăng trưởng của các quốc gia trung tâm âm và thấp kéo dài, trong khi các quốc gia ngoại vi, nhất là ở các nền kinh tế đang phát triển - nơi có độ mở thị trường cao, lệ thuộc mạnh vào xuất khẩu và FDI, đã trở thành những nước bị tác động nặng nề và sâu sắc hơn.

Thứ ba, ở cuộc khủng hoảng lần này, bên cạnh sự diễn ra đồng thời của khủng hoảng chu kỳ, khủng hoảng cơ cấu và khủng hoảng thể chế, còn là sự bùng nổ đồng thời và nghiêm trọng của các cuộc khủng hoảng về năng lượng, nguyên liệu, lương thực và môi trường. Nói cách khác, cuộc khủng hoảng đã không dừng lại ở các khía cạnh kinh tế mà đã và đang lan rộng ra ở các khía cạnh về xã hội và môi trường - 3 trụ cột của mục tiêu phát triển bền vững mà cả thế giới sẽ phải đối mặt trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Thứ tư, về mặt lý thuyết, trong và sau cuộc khủng hoảng lần này, người ta bắt đầu bàn nhiều đến sự trở lại của Kê (Keynes), vì sự bất lực của chủ nghĩa tân tự do, mà về thực chất, là đi tìm cơ sở lý luận cho việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong bối cảnh mới. Nói cách khác, cuộc khủng hoảng này là dấu mốc của cuộc khủng hoảng về lý thuyết điều tiết kinh tế.

Như vậy, rõ ràng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này có nhiều đặc trưng mới, khác với tất cả các cuộc khủng hoảng trước đó, kể cả cuộc đại khủng hoảng 1929 - 1933. Việc làm rõ những nội dung này chính là nhiệm vụ mới đặt ra cho giới lý luận của hai Đảng chúng ta trong việc cung cấp luận cứ cho xây dựng chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước trong giai đoạn tới. Hội thảo của chúng ta cần dành thời gian thỏa đáng để làm rõ các đặc trưng mới này.

Về nguyên nhân của cuộc khủng hoảng, đã có nhiều cuộc hội thảo quốc tế và ở mỗi

nước, cho dù có nhiều kiến giải khác nhau, nhưng tựu trung, tương đối thống nhất trên các điểm sau đây:

(1) Sự gia tăng các rủi ro quá mức trên thị trường tài chính, nhất là ở chính sách nới lỏng tín dụng dưới chuẩn khá lâu trên thị trường nhà đất cùng với sự bùng phát thông tin, thái độ vô trách nhiệm của các tập đoàn tài chính ở Mỹ.

(2) Sự khiếm khuyết, yếu kém của hệ thống ngân hàng ở Mỹ và các nền kinh tế chủ chốt khiến cho chúng đã không còn tương thích, thiếu thiết chế và mất khả năng kiểm soát đối với hiệu ứng domino ở các khâu yếu trong hệ thống tài chính toàn cầu.

(3) Mâu thuẫn gay gắt giữa quá trình toàn cầu hóa nền sản xuất xã hội với quyền năng to lớn, lợi ích vị kỷ, thái độ vô cảm của các tập đoàn tư bản, nhất là các tập đoàn đầu sỏ tài chính mới. Vì mục tiêu lợi nhuận tối đa, các thế lực này đã bằng mọi giá thúc đẩy tự do hóa tài chính, khuếch đại tư bản giả và kinh tế ảo, lũng đoạn chính sách kinh tế - xã hội của các quốc gia và hệ lụy là, họ đã mất khả năng kiểm soát đối với các huyệt điểm chết người do chính họ tạo ra; hay như cách khái quát của C.Mác: chủ nghĩa tư bản đã không thể điều khiển được các âm binh do chính chúng triệu lên. Đây chính là nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay.

Như vậy, điều hết sức thú vị là, từ cuộc khủng hoảng lần này, chúng ta tự hào và có cơ hội để nhìn lại sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác, bởi lẽ nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay, về cơ bản, vẫn không nằm ngoài nguyên nhân mà C.Mác đã từng phát hiện: đó là mâu thuẫn giữa sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của lực lượng sản xuất trên quy mô toàn cầu với quan hệ sản xuất và các quyền lực tư bản đã tỏ ra thiếu hiệu quả

và mất khả năng kiểm soát đối với các hình thức tổ chức kinh doanh do chính các quyền lực đó tạo ra; rằng sự mở rộng quá mức của tự do hóa và các vấn đề toàn cầu đang mâu thuẫn sâu sắc với các thể chế quản trị mang tính quốc gia; rằng sự buông lỏng vai trò và thiếu khả năng kiểm soát của các nhà nước đang làm cho tính vô chính phủ của thị trường lấn át, thậm chí có thể đe dọa đến sự tồn vong của cả hệ thống kinh tế - xã hội. Một số nhà kinh tế nổi tiếng và có cả chính khách phương Tây cho rằng: Việc áp dụng giáo điều, cứng nhắc mô hình kinh tế của chủ nghĩa tự do mới là sai lầm tệ hại và đã đến lúc phải từ bỏ nó. Giáo sư Giô-xép Xti-glít đã viết: Mỹ đã xuất khẩu triết lý kinh tế thị trường tự do ở mức mà ngay cả vị tu sĩ cao cấp nhất của trường phái đó là A-lan Grin-xpan giờ cũng phải thừa nhận là Mỹ đã sai lầm nghiêm trọng trong việc chủ tâm xuất khẩu một thứ văn hóa doanh nghiệp vô trách nhiệm đối với xã hội; và cuối cùng Mỹ đã xuất khẩu cả sự suy thoái đi bốn phương. Tổng thống Pháp N.Xác-cô-di tuyên bố: Phải chính đốn lại chủ nghĩa tư bản theo một mô hình khác, bởi hệ thống thị trường tự do điều tiết qua rồi. Dường như các thất bại của thị trường không thể được sửa chữa bằng các năng lực quản trị nhiều bất cập của nhà nước và ngược lại, các thất bại của nhà nước lại không dễ khắc phục khi thị trường đã mang tính chính thể toàn cầu, nhiều tương tác và khó dự đoán. Đây chính là biện chứng của sự phát triển mới mà phương pháp luận của C.Mác vẫn giữ nguyên giá trị, giúp chúng ta nhận diện một cách tổng thể mối tương tác giữa chu kỳ phát triển với các vấn đề cơ cấu, thể chế diễn ra đồng thời. Chính vào lúc cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu đang diễn ra hiện nay, những tư tưởng khoa học của C.Mác lại càng tỏa sáng với "cường độ" rất mạnh; và ở nhiều nước tư

bản chủ nghĩa phát triển - trung tâm của cuộc khủng hoảng này, nhiều học giả tư sản lại đang "đổ xô" tìm mua và nghiên cứu lại bộ Tư bản của C.Mác. Việc trở lại và nắm cho thật vững, sâu sắc, đúng đắn những tư tưởng khoa học và nhất là những giá trị về mặt phương pháp luận của C.Mác lại càng cần thiết hơn bao giờ hết đối với các nhà lý luận mác-xít chân chính.

2 - Về phạm vi, mức độ và chiều hướng tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

Ngay sau khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra, hầu hết các dự báo trên thế giới đã khá thống nhất khi cho rằng mức độ suy thoái của nền kinh tế toàn cầu là nghiêm trọng, sâu sắc và kéo dài. Nhiều dự báo thậm chí đã tỏ ra bi quan khi nhận định phải mất vài ba năm, nền kinh tế thế giới mới có thể ra khỏi suy thoái. Hiện nay, sau gần một năm nhìn lại, chúng ta đã có đủ điều kiện để suy xét một cách kỹ lưỡng hơn diễn biến và tác động của cuộc khủng hoảng này.

Cho đến quý II-2009, nhiều nền kinh tế đã thoát đáy khủng hoảng và đặc biệt từ cuối quý III-2009, một số nền kinh tế chủ chốt đã có tốc độ tăng trưởng dương khá cao, trong đó đặc biệt đáng chú ý là của nền kinh tế Trung Quốc và Mỹ. Các nhận định đã khá lạc quan khi cho rằng nền kinh tế thế giới sẽ phục hồi tích cực trong năm 2010 và tốt hơn trong những năm tiếp theo. Mặc dù vậy, chúng ta vẫn cần phải hết sức quan tâm đến các cảnh báo về tốc độ phục hồi còn chưa vững chắc của nền kinh tế toàn cầu, nhất là về các tiềm ẩn đang đe dọa nền kinh tế của nhiều quốc gia, như nguy cơ lạm phát, thâm hụt ngân sách, khủng hoảng nợ, các xung đột về xã hội và môi trường đang ngày càng bộc lộ sâu sắc ở nhiều nước. Điều đó cho

thấy dường như sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu mới chỉ dừng lại ở sự ổn định tạm thời của khu vực tài chính và dựa vào sự tăng mạnh chi tiêu công của các chính phủ và sự khôi phục nhu cầu bên trong của các quốc gia. Hiện tại, nhìn tổng quát, nền kinh tế toàn cầu vẫn đang phải đối mặt với hàng loạt bất ổn lớn: sự phát triển yếu của các khu vực sản xuất; tình trạng cầu xuất, nhập khẩu thế giới còn rất thấp và mỏng manh; dòng FDI tiếp tục giảm xuống dưới 500 tỉ USD trong năm nay so với 1.500 tỉ USD vào năm 2007; đồng USD tiếp tục yếu và giá vàng biến động bất thường; nghịch lý của vấn đề giá năng lượng và nguyên liệu tăng trong khi nhiều nền kinh tế của nhiều nước vẫn còn suy thoái... Đây chính là những bằng chứng xác đáng để khẳng định mức độ tác động phức tạp và có thể còn tiếp tục lây lan sâu rộng hơn của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này. Kênh tác động rõ nhất là dòng chu chuyển thương mại thế giới với sự giảm sút to lớn của thị trường xuất khẩu và hệ lụy kéo theo là sự thu hẹp sản xuất và thất nghiệp gia tăng mạnh nhất ở các nền kinh tế tăng trưởng dựa vào xuất khẩu. Cũng tương tự như vậy, khi các thị trường chủ chốt, nơi tập trung các nguồn lực đầu tư và công nghệ, chưa ra khỏi suy thoái, dòng đầu tư giảm đồng nghĩa với tình hình bi đát cho khu vực sản xuất ở các quốc gia mà ở đó, FDI là một bộ phận quan trọng của tổng đầu tư xã hội. Và điều đáng lưu ý hơn lại là ở chỗ đằng sau các tình trạng giảm sút về tăng trưởng, đầu tư, thương mại, mất việc làm là sự bất ổn vĩ mô, là nguy cơ tái nghèo, sự gia tăng các xung đột xã hội và đặc biệt là sự mất niềm tin to lớn của cả các nhà đầu tư kinh doanh cũng như của mọi người dân trong xã hội. Đặc biệt, cần nhấn mạnh đến tác động của cuộc khủng hoảng đối với các vấn đề phát

triển trung hạn và dài hạn, trong đó đáng chú ý là vấn đề tái cấu trúc nền kinh tế khi từ cuộc khủng hoảng này, mô hình tăng trưởng của nhiều nền kinh tế quốc gia đã buộc phải đứng trước yêu cầu đổi mới.

Với một nền kinh tế đã hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, thực sự tham gia vào mạng sản xuất toàn cầu và chuỗi giá trị cung ứng như hai nước chúng ta, chắc chắn sẽ không thể huy động và phân bổ các nguồn lực, lựa chọn các ưu tiên và đột phá phát triển theo kiểu cũ và cách tiếp cận chính sách như cũ. Vì vậy, không thể chỉ dựa vào các tín hiệu khả quan của sự phục hồi kinh tế toàn cầu để xem nhẹ tác động của cuộc khủng hoảng và ngược lại, cũng không thể quá nhấn mạnh đến tính chưa vững chắc của sự phục hồi để quá bi quan về diễn biến của nền kinh tế toàn cầu. Chúng ta cần tỉnh táo đánh giá đúng mức tính chất và quy mô tác động của cuộc khủng hoảng, cần phải thảo luận sâu sắc hơn vì sao khu vực nền kinh tế thực vẫn yếu và liệu có hay không sự tác động trở lại đối với các nền kinh tế đang phát triển đi sau, khi cả hai nước chúng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề mang tính cơ cấu.

Từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu lần này, chúng ta phải xem xét lại một cách nghiêm túc, trên tinh thần phê phán khoa học, cả các mô hình thực tiễn và các lý thuyết kinh tế thị trường đã từng được hay đang được sử dụng. Trong quá trình loài người còn phải tiếp tục sử dụng lâu dài kinh tế thị trường, thì không một ai có thể quả quyết rằng sẽ loại trừ hoàn toàn các cuộc khủng hoảng. Nhưng rõ ràng là các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực, chính phủ và giới kinh doanh ở tất cả các nước đều phải có trách nhiệm quản lý, hoàn thiện kinh tế thị trường theo những phương pháp mới

ngày càng khoa học và dân chủ hơn, hướng kinh tế thị trường vào những tiến bộ xã hội ngày càng lành mạnh và nhân văn hơn, làm cho những mong muốn và nhu cầu cơ bản, đa dạng về cả vật chất và tinh thần của các cá nhân, các nhóm xã hội trong toàn bộ các hệ thống xã hội ngày càng phải được đáp ứng tốt hơn.

3 - Ứng phó khủng hoảng và bài học đối với Việt Nam

Thuộc nhóm các nền kinh tế đang phát triển đi sau, với quy mô nền kinh tế còn nhỏ, xuất phát điểm thấp nhưng đã hội nhập sâu, rộng vào khu vực và thế giới trên tất cả các cấp độ, nền kinh tế Việt Nam chịu sự tác động sâu sắc của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Về căn bản, chúng tôi nhận thức đúng tính chất của cuộc khủng hoảng, kịp thời phát hiện các kênh tác động chủ yếu đến nền kinh tế. Do đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam có độ mở thị trường cao (xuất, nhập khẩu trên 150% GDP) và khu vực FDI tuy chỉ chiếm trên 27% tổng đầu tư xã hội nhưng luôn đạt từ 55% đến 70% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu nên sau khi khủng hoảng nổ ra, thị trường xuất khẩu và đầu tư thế giới giảm sút đột ngột, nền kinh tế Việt Nam đã lập tức rơi vào suy giảm, từ mức tăng trưởng trên 7% năm 2008 xuống còn 3,1% vào quý I-2009. Từ cuối năm 2007, kinh tế và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao và suy giảm kinh tế; trong năm 2008 và 2009, thiên tai, dịch bệnh lại liên tiếp xảy ra với cường độ và mức độ lớn hơn những năm trước. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, đẩy mạnh "diễn biến hòa bình", kích động bạo loạn, lật đổ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra và gây tác

động, tình hình đã trở nên khó khăn hơn cho Việt Nam.

Xuất phát từ các đặc điểm này và trên cơ sở nhận định đúng diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và khu vực, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ngay lập tức chuyển đổi mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm từ ưu tiên tập trung chống lạm phát sang tập trung ngăn chặn suy giảm kinh tế, đồng thời coi trọng bảo đảm an sinh xã hội và quan tâm chăm lo cuộc sống của người dân, nhất là cho người nghèo, các đối tượng chính sách và những vùng khó khăn. Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về tình hình kinh tế - xã hội quý I-2009 và các nhiệm vụ, giải pháp đến cuối năm 2009 đã xác định rõ: "Tập trung cao độ mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, chủ động phòng ngừa lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị xã hội, trật tự an toàn xã hội, trong đó mục tiêu hàng đầu là ngăn chặn suy giảm kinh tế". Đây chính là tầm nhìn sáng suốt, sự lãnh đạo kịp thời, sự đề ra những định hướng chính sách hợp lý của Đảng và Nhà nước Việt Nam về một vấn đề cấp bách và ở vào một thời điểm hết sức khó khăn. Với 8 nhóm giải pháp khá toàn diện, đồng bộ và hợp lý trên nguyên tắc mở rộng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - tín dụng nói lỏng, tăng cường vai trò giám sát của Nhà nước, củng cố niềm tin và phát huy đồng thuận xã hội, thực hiện nhất quán đường lối độc lập, tự chủ và tích cực chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ tối đa hợp tác quốc tế, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trong gần hai năm qua của Việt Nam đã khẳng định tính đúng đắn trong chính sách ứng phó của Đảng và Nhà nước Việt Nam

với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay. Việt Nam cùng với Trung Quốc trở thành một trong số ít những nền kinh tế trên thế giới đạt được tốc độ tăng trưởng khá ngay cả khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn chưa thoát đáy. Và điều đặc biệt hơn, nền kinh tế của chúng tôi đã nhanh chóng phục hồi tích cực với các mức tăng trưởng cao liên tục trong những tháng cuối năm 2009. Nói cách khác, Việt Nam đã thực hiện có kết quả mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng hợp lý, bền vững và chắc chắn sẽ đạt mức tăng trưởng khoảng trên 5% của cả năm 2009 như Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã kết luận từ đầu năm. Việt Nam cũng đã giữ được ổn định kinh tế vĩ mô với bội chi ngân sách ở mức 6,9% và với chỉ số giá cả tiêu dùng tăng khoảng 7%, lạm phát vẫn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Các mục tiêu về bảo đảm an sinh xã hội, cải cách hành chính tiếp tục có những chuyển biến tích cực, quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững; hợp tác quốc tế tiếp tục được củng cố và nâng lên một tầm cao mới. Có thể nói, Việt Nam đã ra khỏi suy giảm kinh tế trong khi vẫn bảo đảm ổn định chính trị - xã hội là nét đặc trưng quan trọng nhất trong hệ chính sách ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay.

Tại Hội thảo lần này, chúng ta cần đánh giá thật đúng những bài học kinh nghiệm mang tính phổ biến trong ứng phó chính sách chống khủng hoảng trên thế giới và những bài học thành công riêng có của mỗi nước. Bởi lẽ đây sẽ là những gợi mở quan trọng để mỗi nước tiếp tục duy trì chính sách phù hợp và có hiệu quả cho các giai đoạn phát triển tiếp theo. Chúng tôi nhận thấy rằng trong khi thực hiện các gói kích cầu, tuy vẫn là mở rộng chính sách tài khóa và nới lỏng tín dụng, nhưng cách làm ở mỗi nước là

không giống nhau. Do điều kiện nguồn lực hạn chế, Việt Nam đã lựa chọn các lĩnh vực đầu tư công hợp lý vào xây dựng kết cấu hạ tầng như: giao thông, nhà ở; chú trọng phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều dư địa để mở rộng nhu cầu trong nước. Đặc biệt, để tạo lập niềm tin và giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp và người dân, chúng tôi đã áp dụng chính sách hỗ trợ lãi suất 4% trong năm 2009 với một lượng vốn tín dụng cần thiết. Và còn nhiều biện pháp khác như điều hành tỷ giá linh hoạt, nâng cao khả năng thanh khoản và lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, hỗ trợ thu nhập cho các tầng lớp nhân dân dễ tổn thương, nhất là đối với các hộ nghèo và đồng bào các dân tộc thiểu số...

Đến giờ phút này, có thể nói rằng các giải pháp chính sách ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu ở Việt Nam đã thành công. Phân tích, đánh giá các kết quả này, chúng tôi rút ra được một số bài học sau đây:

Một là, phải nhận thức sát, đúng, kịp thời diễn biến của cuộc khủng hoảng; việc đề xuất các giải pháp phải linh hoạt và phù hợp với tình hình đã thay đổi, nghĩa là phải có sự điều chỉnh chính sách nhanh và hợp lý để đạt được mục tiêu đề ra và không phải đối mặt với các hiệu ứng phụ.

Hai là, phát huy cao độ ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa, của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung được nguồn lực và sự đồng thuận xã hội để khắc phục khủng hoảng. Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời; Chính phủ quyết liệt trong điều hành và giám sát thực thi chính sách; khu vực đầu tư công đột phá mạnh để tạo cầu nhằm bù đắp các thiếu hụt tăng trưởng do giảm sút xuất khẩu và FDI;

cả hệ thống chính trị tham gia vào việc khắc phục suy giảm, từ công tác tuyên truyền chính sách đến tổ chức triển khai, giám sát thực hiện và đồng hành chia sẻ khó khăn của đất nước. Rõ ràng chế độ xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã tỏ rõ sức sống to lớn khi đã ứng phó thành công với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay. Trong khi thế giới đang trở lại bàn thảo nhiều đến vấn đề gia tăng vai trò điều hành và giám sát của nhà nước thì đối với chúng ta, đây đã và luôn là một vấn đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là điểm tương đồng rất đặc trưng giữa hai Đảng chúng ta. Tôi đề nghị Hội thảo chúng ta cần phân tích một cách đầy đủ và sâu sắc bài học này.

Ba là, chúng tôi đã đặc biệt chú ý đến điều kiện cụ thể của đất nước khi đưa ra các chính sách ứng phó với cuộc khủng hoảng. Hỗ trợ lãi suất 4% cho doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh là hợp lý nhưng khi nền kinh tế đã ra khỏi suy giảm, chúng tôi sẽ chấm dứt áp dụng chính sách này vào cuối năm 2009 để ngăn ngừa khả năng tái lạm phát.

Bốn là, tiếp cận chính sách ứng phó khủng hoảng phải đứng trên quan điểm phát triển bền vững, không chỉ chú trọng ổn định vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý, mà còn phải luôn quan tâm đến các vấn đề xã hội và môi trường. Đây là các trụ cột chủ yếu để thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các giải pháp ứng cứu ngắn hạn với các giải pháp phát triển trung và dài hạn. Nghĩa là, trong khi chống suy giảm kinh tế phải kết hợp với các giải pháp về tái cấu trúc nền kinh tế, hướng tới một mô hình tăng trưởng mới dựa trên lợi thế so sánh động, có khả

năng tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu để có điều kiện bứt phá phát triển ngay sau khi nền kinh tế thế giới đã ra khỏi khủng hoảng. Chúng tôi lại càng thấm nhuần sâu sắc hơn và kiên trì tổ chức thực hiện những quan điểm cơ bản đã được đúc kết trong gần 25 năm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Tất cả do nhân dân, vì nhân dân, vì mục tiêu chung "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"; phải nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển; gắn kết hài hòa, hợp lý các chính sách kinh tế với các chính sách xã hội...

4 - Những vấn đề đặt ra và yêu cầu thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong nghiên cứu lý luận

Cho đến nay, hầu hết các nền kinh tế thế giới đã ra khỏi suy thoái. Tốc độ tăng trưởng của nhiều nền kinh tế đã ở mức cao và theo chiều hướng đi lên, thương mại thế giới đã bắt đầu khởi sắc, đầu tư nước ngoài đã bắt đầu nhích mới, giá cả thế giới đã tăng trở lại, nghĩa là cầu thế giới và theo đó, nền sản xuất thế giới đã bắt đầu được khôi phục. Tuy nhiên, nhiều dự báo vẫn còn rất e ngại về tính bất ổn và thiếu vững chắc của chiều hướng phục hồi hiện nay. Nền kinh tế Mỹ đã đạt tốc độ tăng trưởng 3,5% trong quý III-2009 nhưng tình hình thất nghiệp vẫn chưa dừng lại, đồng USD tiếp tục suy yếu và tình trạng phá sản của các tập đoàn, công ty vẫn chưa đi đến hồi kết. Vấn đề đặt ra là điều gì sẽ diễn ra khi các nước đã đổ ra hàng nghìn tỉ USD cho kích cầu nội địa để chặn đà suy giảm? Có một điều hết sức rõ ràng là hầu hết các đánh giá đều thống nhất rằng trong năm

2010 và những năm sắp tới, thế giới sẽ phải đối mặt với các vấn đề sau đây:

Một là, do bơm tiền mạnh vào nền kinh tế thông qua các gói kích cầu, nguy cơ lạm phát trên thế giới là không thể xem nhẹ. Cho dù năm 2009, vấn đề lạm phát vẫn nằm trong vòng kiểm soát nhưng sang năm 2010, khi các nền kinh tế vẫn cần và tiếp tục được kích cầu, chắc chắn đây sẽ là nguyên nhân cơ bản tiềm ẩn nguy cơ lạm phát. Nếu các nền kinh tế không đạt được mức tăng trưởng cao, rất có thể có nền kinh tế sẽ rơi vào tình trạng vừa đình trệ, vừa lạm phát diễn ra đồng thời. Theo chúng tôi, đây là vấn đề hết sức nan giải không thể xem thường.

Hai là, đồng thời với nguy cơ lạm phát là nguy cơ gia tăng thâm hụt ngân sách. Để duy động tài chính cho các gói kích thích kinh tế trong điều kiện nguồn lực có hạn, các chính phủ sẽ phải vay nợ dưới nhiều hình thức. Người ta cũng đang cảnh báo đến nguy cơ xảy ra một cuộc khủng hoảng nợ trên thế giới mà nước Mỹ được coi là địa chỉ đầu tiên có thể xảy ra cuộc khủng hoảng này.

Ba là, bằng mở rộng kích cầu nội địa, liệu có hay không sự trở lại của khuynh hướng bảo hộ mậu dịch và điều này sẽ ảnh hưởng thế nào đến tiến trình tự do hóa dưới tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa kinh tế? Nhiều nền kinh tế tăng trưởng hiện nay chủ yếu dựa trên tăng đầu tư công, sự tăng trưởng này phải chăng là chưa hiệu quả và thiếu bền vững?

Bốn là, do thiếu hiệu quả trong hoạt động giám sát, sự lệch hướng của các dòng tiền kích cầu đang đưa đến nhiều mối lo ngại về các bong bóng bất động sản và chứng khoán. Sự thực là nhiều nền kinh tế đã phải đối mặt với các nguy cơ này. Tình hình sẽ trở nên phức tạp hơn khi các chính phủ vẫn tiếp tục kích cầu, trong khi trên thực tế các giải pháp

để ngăn chặn các hệ lụy này vẫn tỏ ra thiếu hiệu quả. Cùng với các nguy cơ về lạm phát, thâm hụt ngân sách, khủng hoảng nợ, biến động giá cả thế giới bất thường, thách thức về ổn định vĩ mô ở các nền kinh tế là rất đáng kể.

Năm là, khủng hoảng được coi là cơ hội để các quốc gia tái cấu trúc nền kinh tế, song tái cấu trúc kinh tế theo hướng nào lại là điều không dễ dàng vì trong điều kiện hiện nay, việc tái cấu trúc nền kinh tế trên định hướng phát triển bền vững đã không còn là vấn đề kinh tế thuần túy. Việc nhận diện tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng, sự tương tác của các nhân tố an ninh phi truyền thống và cục diện mới của trật tự chính trị - an ninh toàn cầu, của vấn đề phát triển con người và các xung đột xã hội, là những thành tố cần thiết và quan trọng để thiết lập một cơ cấu kinh tế dựa trên công nghệ xanh và giá trị gia tăng cao, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và thân thiện với môi trường trên quan điểm phát triển bền vững. Điều đó cũng có nghĩa là, trong giai đoạn tới, việc tiếp tục khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu phải được kết hợp chặt chẽ, đồng thời với việc chuẩn bị các điều kiện mang tính nền tảng cho yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế trên quan điểm tư duy mới về phát triển.

Chúng tôi quán triệt sâu sắc các vấn đề chung, phổ quát đặt ra cho thế giới, đồng thời chú trọng các vấn đề riêng có của mình. Mặc dù các vấn đề về thâm hụt ngân sách, lạm phát, nợ Chính phủ vẫn còn nằm trong tầm kiểm soát, song chúng tôi không xem nhẹ, mà tiếp tục phân tích và có những dự báo chuẩn xác về những nguy cơ đang tiềm ẩn trong nền kinh tế. Trong bối cảnh phức tạp, khó lường của nền kinh tế thế giới và

các vấn đề bên trong, chúng tôi càng phải nhấn mạnh hơn các vấn đề an sinh xã hội và chính sách hỗ trợ đối với các tầng lớp dễ tổn thương. Chúng tôi chú trọng mục tiêu xã hội trong nội dung tái cấu trúc nền kinh tế vì nếu không quan tâm đến giải quyết việc làm, thu nhập và khắc phục đói nghèo cũng như ngăn chặn các vấn nạn xã hội thường gia tăng trong những thời khắc khó khăn của nền kinh tế - xã hội, cái giá của sự tăng trưởng thiếu chất lượng và bền vững sẽ là không hề nhỏ. Những người làm công tác nghiên cứu lý luận chúng tôi cần phải có nhận thức sâu sắc và đề ra các giải pháp khoa học và hợp lý cho các tình thế phát triển đã hoàn toàn thay đổi sau cuộc khủng hoảng.

Nhận thức rõ những vấn đề lớn đang đặt ra, trong năm 2010 và những năm tiếp theo, Đảng và Nhà nước Việt Nam sẽ tập trung thực hiện 6 nhóm giải pháp lớn sau đây:

Một là, thúc đẩy đầu tư, phát triển mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện từng bước vững chắc việc tái cấu trúc nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng trên quan điểm phát triển bền vững.

Hai là, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, tiếp tục thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt, thận trọng chính sách tài chính, tiền tệ để ổn định vĩ mô, ngăn ngừa lạm phát, phục vụ mục tiêu tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội.

Bốn là, tăng cường các giải pháp, chính sách để tạo thêm việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà

nước, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Sáu là, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, công tác thông tin tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ đối ngoại, thông tin với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chắc chắn tại Hội thảo này chúng tôi cũng sẽ được nghe các giải pháp ứng phó chính sách hiện tại và trong tương lai của các đồng chí. Rất mong chúng ta sẽ có nhiều câu hỏi, nhiều bình luận và thảo luận nhằm đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện đường lối, chính sách phát triển của mỗi Đảng, mỗi nước cũng như trong thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và hai dân tộc.

Việt Nam đánh giá cao thành công của các đồng chí Trung Quốc trong chính sách ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay. Trung Quốc hiện được coi như là niềm hy vọng giúp cho nền kinh tế thế giới thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng và thực tế là các đồng chí đã thể hiện được ưu thế độc đáo của mình và đã giành được nhiều thành công to lớn. Xuất phát từ nhiều điểm tương đồng giữa hai nước chúng ta, bài học kinh nghiệm của các đồng chí sẽ gợi mở nhiều điều cho chúng tôi trong hoạch định chính sách phát triển của mình cũng như trong thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai nước. Trên tinh thần anh em, cởi mở, tin cậy, thẳng thắn học hỏi và trao đổi lẫn nhau, tôi tin tưởng chắc chắn rằng Hội thảo lý luận lần thứ 5 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ thành công tốt đẹp, góp phần làm giàu kho tàng kinh nghiệm của chúng ta và tăng cường quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc. □